

Bản án số: **413/2024/HS-PT**

Ngày: 29-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trí

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 227/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Thái P** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 179/2024/HS-ST, ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thái P, sinh ngày 28/9/2006 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: **Tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Nơi ở hiện tại: **Tổ B, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1979 và bà **Thái Thị N**, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt và tạm giữ từ ngày 25/9/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ**. (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Nguyễn Thái P:**

Ông **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1979. (Cha ruột) (Có mặt)

Bà **Thái Thị N**, sinh năm 1979. (Mẹ ruột) (Có mặt)

Cùng địa chỉ: **P, tổ B, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

- *Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Thái P**:*

Bà **Hoàng Minh T**, sinh năm 1985 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ**. (Có mặt)

Địa chỉ: **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ: Số B, đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

Ngoài ra, còn có các bị cáo khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* *Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của **Vũ Đình N1**, **Vũ Đình H**, **Nguyễn Thái P** và **Nguyễn Thị Hoa U**:*

Vũ Đình N1 là con ruột của **Vũ Đình H**, **N1** và **Nguyễn Thị Hoa U** có mối quan hệ tình cảm với nhau, **N1** và **Nguyễn Thái P** (sinh ngày 28/9/2006) là bạn bè quen biết. Cả **N1**, **U** và **P** đều là những người sử dụng ma túy.

Để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân, từ khoảng tháng 5/2023, **N1** nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho những người sử dụng ma túy để thu lợi. **N1** sử dụng mạng xã hội Telegram để mua ma túy của người bán (chưa rõ nhân thân), thỏa thuận giao nhận ma túy và thanh toán tiền qua dịch vụ Grap trên điện thoại. Sau đó **N1** liên hệ với người có nhu cầu mua ma túy và bán ma túy tại phòng trọ (do **N1** thuê) ở **khu phố E, phường T, thành phố B**.

Vào ngày 18/7/2023, **N1** thuê căn nhà không số, thuộc **tổ B, khu phố D, phường T, thành phố B** (của bà **Trần Thị Thanh X**, sinh năm 1975) để ở và làm địa điểm mua bán trái phép chất ma túy. Nam chuẩn bị 01 cân tiểu li dùng phân chia ma túy thành gói nhỏ để bán. **N1** rủ **U** đến ở cùng và nói với **U**, khi nào có người mua ma túy thì đi giao ma túy cho **N1**, **U** đồng ý. Đến đầu tháng 8/2023, **N1** biết **P** sống lang thang nên rủ **P** đến ở cùng và tham gia bán ma túy cùng **N1**, **P** đồng ý. Cũng trong khoảng thời gian trên, **H** và bà **Hoàng Thị L** sinh năm 1977 (mẹ ruột của **N1**) đến ở cùng **N1**. **N1** nói với **H** khi nào **N1** không có ở nhà nếu có người liên hệ mua ma túy thì **H** bán ma túy cho **N1**, thì **H** đồng ý.

Ngày 15/9/2023, N1 mua 01 gói ma túy hàng khay và 20 viên thuốc lắc với giá 9.400.000đ (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng), được đối tượng bán ma túy (chưa rõ lai lịch) qua dịch vụ Grap giao ma túy và N1 thanh toán tiền cho nhân viên giao hàng tại nhà. Sau khi có ma túy, N1 lấy ma túy chia nhỏ thành nhiều gói khối lượng 0,6g để sẵn trên bàn trong phòng ngủ của N1 để chờ bán cho người khác. Ngày 23/9/2023, N1 đi đến quán V1 chơi thì có người (không rõ nhân thân) giới thiệu bán loại ma túy mới dạng gói hiệu “Chali” nên N1 mua 01 gói với giá 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Từ ngày 17/5/2023 đến ngày 25/9/2023, tại phòng trọ ở khu phố E, phường T, thành phố B và nhà không số, thuộc tổ B, khu phố D, phường T, thành phố B (do N1 thuê), N1, U, H và P đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy như sau:

+ **Lần thứ nhất:** Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/5/2023, tại phòng trọ ở khu phố E, phường T, thành phố B (do N1 thuê). Khi N1 không có ở nhà thì có một người thanh niên (chưa rõ nhân thân) gọi điện thoại hỏi mua ma túy, N1 gọi qua Facebook cho H và nói lấy 01 gói ma túy hàng khay và 06 viên thuốc lắc để giao cho người mua. H lấy số ma túy trên của N1 giao cho người mua ma túy với giá 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền, H gặp N1 và đưa số tiền bán ma túy lại cho N1.

+ **Lần thứ hai:** Khoảng 12 giờ ngày 23/8/2023, N1 không có ở nhà thì có người (Chưa rõ nhân thân) gọi điện thoại cho N1 hỏi mua ma túy. N1 gọi điện thoại cho U và nói lấy 01 gói ma túy có sẵn trên bàn máy vi tính trong phòng ngủ để giao cho người mua và dặn U lấy tiền mặt. Uyên lấy số ma túy trên của N1 giao cho người mua ma túy và nhận số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), sau đó U để số tiền vừa nhận trên bàn máy vi tính. Đến chiều cùng ngày N1 lấy số tiền trên cất giữ.

+ **Lần thứ ba:** Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 25/8/2023, N1 và U đi đám cưới thì có người (Chưa rõ nhân thân) gọi điện thoại cho N1 hỏi mua ma túy. N1 gọi điện và nhắn tin cho H và nói lấy 01 gói ma túy hàng khay và 04 viên thuốc lắc có sẵn trên bàn trong phòng ngủ để giao cho người mua. H lấy số ma túy trên của N1 giao cho người mua ma túy và lấy số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền này H đã đưa lại cho N1.

+ **Lần thứ tư:** Khoảng 12 giờ ngày 28/8/2023, N1 không có ở nhà thì có người (Chưa rõ nhân thân) gọi điện thoại cho N1 hỏi mua 01 gói ma túy hàng khay với giá 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) và người mua ma túy

đã chuyển khoản cho N1. N1 gọi điện cho U và nói lấy 01 gói ma túy có sẵn trên bàn máy vi tính trong phòng ngủ để giao cho người mua. Khi người mua ma túy đến, U lấy gói ma túy mở cửa nhà và giao cho người mua ma túy.

+ **Lần thứ năm:** Khoảng 23 giờ ngày 19/9/2023, N1, P và U đang ở trong phòng ngủ của N1 thì có Nguyễn Kim P1 (Chưa rõ nhân thân) liên hệ qua Facebook hỏi mua ma túy, N1 đồng ý và P1 chuyển khoản cho Nam 1.000.000đ (Một triệu đồng). Khi P1 đến nhà của N1 ở để lấy ma túy, thì N1 nói với P lấy 01 gói ma túy hàng khay và 01 viên thuốc lắc, đã đóng gói sẵn để trên bàn máy tính trong phòng ngủ đem xuống bán cho P1, tiếp đó P đem ma túy xuống trước cổng nhà giao cho người mua ma túy.

+ **Lần thứ sáu:** Khoảng 23 giờ ngày 23/9/2023, N1, P và U đang ở trong phòng ngủ của N1 thì có người (Chưa rõ nhân thân) liên hệ hỏi mua ma túy, N1 đồng ý và hẹn đến nhà N1 để lấy ma túy. Khi người mua ma túy đến, N1 lấy gói ma túy hàng khay đưa cho P đem xuống cổng nhà giao cho người mua ma túy. Khi P ném gói ma túy xuống cho người mua ma túy đang chờ trước nhà, người mua ma túy nói đã đưa tiền cho N1. Lần bán ma túy này N1 chưa nhận được tiền.

+ **Lần thứ bảy:** Khoảng 23 giờ ngày 24/9/2023, do điện thoại của N1 hết pin nên N1 mượn điện thoại của U liên hệ một người có tên tài khoản Z “Mẫn mẫn” (không rõ nhân thân) để bán ma túy, thì U đồng ý. Sau đó người mua ma túy đến gặp N1 mua “Nửa hộp ma túy hàng khay” và 04 viên “thuốc lắc” với giá 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

+ **Lần thứ tám:** Khoảng 00 giờ ngày 25/9/2023, Tạ Hữu T1, sinh năm 2002, trú tại 42/3/8, khu phố I, phường T, thành phố B đến gặp N1 để mua ma túy. N1 bán cho T1 01 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy hiệu “Chali” với giá 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Tơ trả cho N1 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền mặt và chuyển khoản cho N1 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

+ **Lần thứ chín:** Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 25/9/2023, Nguyễn Kim P1 (bạn bè quen biết với N1, không rõ nhân thân) đến gặp N1 mua 01 gói ma túy hàng khay và 01 viên thuốc lắc với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng).

* *Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Đình N1:*

Ngoài việc bán ma túy nêu trên, để tìm cách bán được ma túy, từ ngày 16/9/2023 đến ngày 21/9/2023, tại căn nhà N1 thuê ở tổ B, khu phố D, phường

T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, N1 còn bán ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thông qua việc cung cấp ma túy, dụng cụ và thu tiền những người đến tham gia sử dụng ma túy như sau:

+ **Lần thứ nhất:** Vào khoảng 24 giờ ngày 16/9/2023, Sau khi N1, U, P, Tạ Hữu T1, và một số người bạn của N1 gồm: Tuấn A, Quý Q, Minh H1, Nguyễn Minh P2, Tâm N2 (chưa rõ nhân thân) đi nhậu xong thì cả nhóm cùng nhau về nhà N1 đang ở để sử dụng ma túy. N1 dẫn cả nhóm lên phòng ngủ rồi lấy 01 gói ma túy hàng khay và 04 viên thuốc lắc để cả nhóm sử dụng. N1 bật đèn và mở nhạc để cả nhóm sử dụng ma túy, đến khoảng 05 giờ ngày 17/9/2023 cả nhóm sử dụng hết số ma túy trên, Nam tính tiền số ma túy đã sử dụng hết 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và N1 chưa thu tiền.

+ **Lần thứ hai:** Vào ngày 21/9/2023, Sau khi N1, U, P và T2, V (Chưa rõ nhân thân) đi nhậu xong thì N1 rủ về nhà N1 sử dụng ma túy, cả nhóm đồng ý. Khi về đến nhà N1 thì U say nên ngủ. N1 dẫn cả nhóm lên phòng ngủ rồi lấy ma túy có sẵn trên bàn để cả nhóm sử dụng. Do say nên N1 đi ngủ, còn P, T2 và V sử dụng ma túy. Đến khoảng 04 giờ ngày 22/9/2023, N1 tỉnh dậy thì thấy U nằm ngủ bên cạnh N1, còn P, T2 và V đang ngồi sử dụng ma túy và N1 tiếp tục ngủ, đến sáng cùng ngày, Nam tính thu mỗi người số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng N1 chưa thu tiền. Khi cả nhóm sử dụng ma túy xong, N1 thấy trên đĩa vẫn còn ma túy, N1 cất đĩa sứ và thẻ nhựa trên phòng thờ của nhà N1.

Vào lúc 01 giờ 20 phút ngày 25/9/2023, Công an phường T tiến hành kiểm tra căn nhà không số, thuộc tổ B, khu phố D, phường T, thành phố B, khi phát hiện lực lượng Công an, N1 chạy vào phòng ngủ lấy 01 gói nilon bên trong chứa 05 viên ma túy (thuốc lắc) do N1 cất giấu với mục đích để bán ném ra cửa sổ thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ. Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Đình N1, Vũ Đình H, Nguyễn Thị Hoa U và Nguyễn Thái P đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Quá trình điều tra, Vũ Đình N1 còn khai; Ngoài 11 lần mua bán ma túy nêu trên, N1 còn bán ma túy cho nhiều người khác nhau nhưng không nhớ chính xác số lần, thời gian cụ thể. Tổng số tiền N1 thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 13.400.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ:

* Thu giữ tài sản và đồ vật liên quan đến vụ án:

- 05 viên nén màu xanh.

- 01 cân tiểu li, **Vũ Đình N1** dùng để phân chia ma túy.
- 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 loa hiệu Hapman/hardon màu đen, 01 máy chiếu, 01 bộ loa nghe nhạc màu đen hiệu Sony, là dụng cụ để **N1** tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax thu giữ của **Nguyễn Thị Hoa U**, **N1** mượn sử dụng liên lạc bán ma túy.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo thu giữ của **Vũ Đình H** dùng liên lạc mua bán ma túy.
- 01 xe mô tô biển số 59X1-356.68, thu giữ của **Nguyễn Thái P**, **P** khai mua trên mạng, kết quả xác minh xe không có giấy tờ, chưa rõ nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** tách ra, tiếp tục xử lý sau.
- 01 xe mô tô biển số 60F2-829.52, là tài sản của bà **Vũ Thị H2**, sinh năm 1980 (mẹ ruột của **U**) cho **U** mượn, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả cho bà **H2**.
- Thu 12 bộ phận linh kiện màu đen đã bị hư hỏng, gãy vỡ, không thể lắp ráp thành khẩu súng hoàn thiện, không phải là vũ khí quân dụng. 40 viên đạn loại đạn thể thao cỡ (5,6 x15,5)mm tại phòng ngủ của **Nguyễn Thái P** (Nhà trọ do **N1** thuê).

Tại Bản kết luận giám định số: 2140/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** kết luận:

- Mẫu 05 viên nén màu xanh (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,5681 gam loại: Methamphetamine.
- Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M2) bám dính trên 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa cứng bị khuyết 01 góc được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Ketamine, mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

Tại Bản kết luận số 6297/KL-KTHS, ngày 02/10/2023 của Phân viện kỹ thuật tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 12 bộ phận linh kiện màu đen đã bị hư hỏng, gãy vỡ, không thể lắp ráp thành khẩu súng hoàn thiện, không phải là vũ khí quân dụng. 40 viên đạn loại đạn thể thao cỡ (5,6 x15,5)mm, không phải là vũ khí quân dụng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 179/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thái P** 05 (Năm) năm 06 (S) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo khác trong vụ án: Bị cáo **Vũ Đình N1** 08 (Tám) năm 06 (S) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù. Bị cáo **Vũ Đình H** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù và bị cáo **Nguyễn Thị Hoa U** 07 (B) năm tù cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/4/2024, bị cáo **Nguyễn Thái P** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái P** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần giành cho bị cáo mức hình phạt phù hợp đủ để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Trong vụ án này, bị cáo **P** có hành vi 02 lần tham gia giúp sức cho **Vũ Đình N1** thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); khi phạm tội là người chưa thành niên nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo **P** 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp với mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **P** vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp thêm gia đình còn có ông ngoại **Thái Quốc A1** là thương binh và có huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng 3; cha mẹ bị cáo có Đơn xin cứu xét đề nghị giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để quyết định như sau:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thái P**; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 179/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **P** theo đúng quy định pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Thái P** nêu quan điểm:

Thông nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo **P** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, mức án 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù là khá nặng, vì trong vụ án này, cần phải xác định bị cáo **P** chỉ là người giúp sức cho **Vũ Đình N1** thực hiện hành vi (02 lần) mua bán trái phép chất ma túy trong hoàn cảnh bị cáo là người chưa thành niên và bỏ nhà sống lang thang, là đối tượng nghiện ma túy nên lệ thuộc vào bị cáo **N1** về nhiều mặt. Mặt khác, bị cáo **P** cũng không trực tiếp mua bán ma túy cho các đối tượng nghiện để hưởng lợi. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp các tình tiết giảm nhẹ chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm như: Có ông ngoại **Thái Quốc A1** là thương binh và có huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng 3.

Từ những tình tiết mới nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để quyết định như sau:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thái P**; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 179/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **P** nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ người phạm tội chưa thành niên, sửa chữa sai lầm và có cơ hội sớm trở về với gia đình để trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Thái P** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

- Từ ngày 17/5/2023 đến ngày 25/9/2023, tại phòng trọ ở **khu phố E, phường T, thành phố B** và nhà không số, thuộc **tổ B, khu phố D, phường T, thành phố B** của **Vũ Đình N1** thuê, **Vũ Đình N1** có hành vi 11 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính số tiền 13.400.000 đồng.

Nguyễn Thị Hoa U có hành vi 02 lần tham gia giúp sức cho **N1** thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy.

Vũ Đình H (cha ruột của **N1**) có hành vi 02 lần tham gia giúp sức cho **N1** thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy.

Nguyễn Thái P có hành vi 02 lần tham gia giúp sức cho **N1** thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy.

- Ngoài ra, từ ngày 16/9/2023 đến ngày 21/9/2023, tại nhà **N1** thuê ở **tổ B, khu phố D, phường T, thành phố B**, **N1** đã có hành vi sử dụng nhà thuê để 02 lần tổ chức cho các đối tượng **Nguyễn Thị Hoa U, Nguyễn Thái P** (sinh ngày 28/9/2006), **Tạ Hữu T1** và các đối tượng **Tuấn A, Quý Q, Minh H1, Nguyễn Minh P2, Tâm N2, V** (chưa rõ nhân thân lai lịch) sử dụng trái phép chất ma túy.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/9/2023, **Công an phường T** đến kiểm tra phát hiện và thu giữ khối lượng 2,5681 gam loại: Methamphetamine của **Vũ Đình N1** cất giấu nhằm mục đích mua bán. **Công an phường T** lập hồ sơ và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** xử lý.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo **Nguyễn Thái P** đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b “*Phạm tội 02 lần trở lên*” khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Trong vụ án này có nhiều đồng phạm, trong đó bị cáo **Nguyễn Thái P** khi

phạm tội là người chưa thành niên (16 tuổi 7 tháng 19 ngày), hiểu biết pháp luật còn hạn chế, có vai trò thứ yếu, bị cáo giúp sức 02 lần, không trực tiếp mua bán ma túy cho các đối tượng nghiện để hưởng lợi (lần thứ nhất đem ma túy xuống trước cổng nhà giao và lần thứ hai ném gói ma túy từ lầu xuống cổng). Mặt khác, tại cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo như đã nêu như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); Bị cáo và gia đình còn xuất trình tài liệu bị cáo có ông ngoại **Thái Quốc A1** là thương binh và có huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng 3 (đính kèm Giấy chứng nhận); phạm tội lần đầu; cha mẹ bị cáo có Đơn xin cứu xét và trước tòa đề nghị giảm nhẹ mức án cho bị cáo và cam kết quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho cộng đồng và xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo giảm một phần mức hình phạt cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội; thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội còn là người chưa thành niên và đã biết ăn năn hối cải.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và bà **Hoàng Minh T** là người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Thái P** tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thái P**; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 179/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Thái P 03 (Ba) năm 06 (S) tháng** tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2023.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS - CA TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT - CA TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Triệu Thị Huỳnh Hoa